

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐOÀN THỊ ĐIỂM



3 CÔNG KHAI

NĂM HỌC 2022-2023

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐOÀN THỊ ĐIỂM

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	-Năm sinh 2016. -Có khai sinh hợp lệ. Có bản sao hộ khẩu. Có giấy gọi vào lớp 1 .	-Năm sinh 2015. -Có khai sinh hợp lệ. Có bản sao hộ khẩu.	-Năm sinh 2014. -Có khai sinh hợp lệ. Có bản sao hộ khẩu.	-Năm sinh 2013. -Có khai sinh hợp lệ. Có bản sao hộ khẩu.	-Năm sinh 2012 -Có khai sinh hợp lệ. Có bản sao hộ khẩu.
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.	Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.	Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.	Chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	-Phụ huynh phối hợp với nhà trường để cho học sinh biết đọc, viết và phát triển theo từng thời điểm -Học sinh hình thành,phát triển năng lực và phẩm chất đúng qui định cấp lớp.	-Phụ huynh hợp tác với nhà trường để học sinh nắm chương trình lớp 2 -Học sinh hình thành,phát triển năng lực và phẩm chất đúng qui định cấp lớp.	-Phụ huynh hợp tác với nhà trường để học sinh nắm chương trình lớp 3 -Học sinh hình thành,phát triển năng lực và phẩm chất đúng qui định cấp lớp.	-Phụ huynh hợp tác với nhà trường để học sinh nắm chương trình lớp 4 -Học sinh hình thành,phát triển năng lực và phẩm chất đúng qui định cấp lớp.	-Phụ huynh hợp tác với nhà trường để học sinh nắm chương trình lớp 5 -Học sinh hình thành,phát triển năng lực và phẩm chất đúng qui định cấp lớp.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	-Thực hiện các hoạt động theo chủ đề năm học 2022-	-Thực hiện các hoạt động theo chủ đề năm học 2022-	-Thực hiện các hoạt động theo chủ đề năm học	-Thực hiện các hoạt động theo chủ đề năm	-Thực hiện các hoạt động theo chủ

		2023 đối với Đội : “Thiếu nhi thành phố Hồ Chí Minh- Làm nghìn việc tốt-Tiến bước lên Đoàn”.	2023 đối với Đội : “Thiếu nhi thành phố Hồ Chí Minh- Làm nghìn việc tốt-Tiến bước lên Đoàn”.	2022-2023 đối với Đội : “Thiếu nhi thành phố Hồ Chí Minh- Làm nghìn việc tốt- Tiến bước lên Đoàn”.	học 2022- 2023 đối với Đội : “Thiếu nhi thành phố Hồ Chí Minh- Làm nghìn việc tốt-Tiến bước lên Đoàn”.	đề năm học 2022- 2023 đối với Đội : “Thiếu nhi thành phố Hồ Chí Minh- Làm nghìn việc tốt- Tiến bước lên Đoàn”.
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	-100% học sinh hình thành và phát triển về năng lực, phẩm chất -99,5% học sinh đảm bảo hoàn thành chương trình lớp 1(trừ những em cá biệt) -100% học sinh có sức khỏe bình thường.	-100% học sinh hình thành và phát triển về năng lực, phẩm chất -99,5% học sinh đảm bảo hoàn thành chương trình lớp 2(trừ những em cá biệt). -100% học sinh có sức khỏe bình thường.	-100% học sinh hình thành và phát triển về năng lực, phẩm chất -100% học sinh đảm bảo hoàn thành chương trình lớp 3 -100% học sinh có sức khỏe bình thường.	-100% học sinh hình thành và phát triển về năng lực, phẩm chất -100% học sinh đảm bảo hoàn thành chương trình lớp 4 -100% học sinh có sức khỏe bình thường	-100% học sinh hình thành và phát triển về năng lực, phẩm chất -100% học sinh đảm bảo hoàn thành chương trình tiểu học -100% học sinh có sức khỏe bình thường.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	100% học sinh có khả năng học tốt ở lớp 2	100% học sinh có khả năng học tốt ở lớp 3	100% học sinh có khả năng học tốt ở lớp 4	100% học sinh có khả năng học tốt ở lớp 5	100% học sinh có khả năng học tốt ở lớp 6

Q4, ngày 9 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐOÀN THỊ ĐIỂM

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	862	163	136	156	229	178
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày		163	136	156	229	178
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)		135	127	144	225	169
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)		23	8	9	1	9
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)		5	1	3	3	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)		135	127	144	225	169
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		23	8	9	1	9
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		5	1	3	3	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)		158+2	135+1	154+1	226+3	178
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)		135/ 163	127/ 136	144/ 156	225/ 229	169/ 178
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)						
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0	0

Q4, ngày 9 tháng 9 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Tất Quốc Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐOÀN THỊ ĐIỂM

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	23 /23	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	22	-
2	Phòng học bán kiên cố	1	-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ, mượn		-
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	1631	1,72
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	576	0,6
VI	Tổng diện tích các phòng	1010	
1	Diện tích phòng học (m ²)	48	0,8
2	Diện tích thư viện (m ²)	48	
3	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m²)</i>		
4	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m²)</i>	0	
5	<i>Diện tích phòng ngoại ngữ (m²)</i>	0	
6	<i>Diện tích phòng học tin học (m²)</i>	38	
7	<i>Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m²)</i>	0	
8	<i>Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m²)</i>	0	
9	<i>Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m²)</i>	0	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	23	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	23	
1.1	Khối lớp 1	5	1
1.2	Khối lớp 2	4	1
1.3	Khối lớp 3	4	1
1.4	Khối lớp 4	4	1

1.5	Khối lớp 5	6	1
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	40	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	0	
2	Cát xét	6	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	21	
5	Laptop	15	
6			

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	Không có
XI	Nhà ăn	Không có nhà ăn, học sinh ăn tại lớp

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	20 phòng-960m ²	700 chỗ	
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
		x	Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		10 chậu – 10 chậu
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
--	--	----	-------

THÔNG TƯ SỐ: 36/2017/TT-BGDĐT về BAN HÀNH QUY CHẾ THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN

XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Q4, ngày 9 tháng 9 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Tất Quốc Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐOÀN THỊ ĐIỂM

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường
tiểu học, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	42	0	2	32	1	4	3	3	11	22				
I	Giáo viên	32	0	1	31	0	0	0	1	11	20				
	Trong đó số giáo viên:														
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	5			5				1	1	3				
3	Tin học	0			0										
4	Âm nhạc	1			1						1				
5	Mỹ thuật	1			1						1				
6	Thể dục	2			2					1	1				
7	Giáo viên nhiều môn	23	0	1	22	0	0	0	0	9	14				
II	Cán bộ quản lý	2		1	1						2				
1	Hiệu trưởng	1		1							1				
2	Phó hiệu trưởng	1			1						1				
III	Nhân viên	8				1	4	3	2						
1	Nhân viên văn thư	1					1								
2	Nhân viên kế toán	1				1									
3	Thủ quỹ	1					1								
4	Nhân viên y tế	1					1		1						
5	Nhân viên thư viện	1					1		1						
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên công nghệ thông tin														

8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật													
9	Bảo vệ phục vụ	6					6							

Q4, ngày 9 tháng 9 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Tất Quốc Thắng